

Số: 60/2018/ QĐST - HNGĐ

Nghĩa Hưng, ngày 03 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 43/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đội 6, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Bùi Thị O – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 6, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 6, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định và chị Bùi Thị O – Sinh năm 1990; Địa chỉ: Đội 6, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị O đều thống nhất thoả thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị O đều thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 12/5/2012 và cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 20/9/2014. Vợ chồng ly hôn anh T chị O thống nhất

thỏa thuận giải quyết nuôi con chung cụ thể như sau: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 12/5/2012 (hiện anh T đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu A); chị Bùi Thị O trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 20/9/2014 (hiện chị O đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu M). Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị O đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị O thống nhất thỏa thuận anh T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số BB/2012/06282 ngày 09/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng (Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm); trả lại anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh.
- VKSND huyện Nghĩa Hưng.
- UBND xã Nghĩa Sơn.
- Các đương sự.
- Lưu .

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Văn Chung